

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 45/2018/ST-HNGĐ

Ngày: 19/ 10 /2018

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Ông Bùi Quang Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

- Đại diện viện kiểm nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 338/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: số 51/4, đường Điện Biên Phủ, Kp Ninh Phước, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Bị đơn: Ông Phan Minh Nh sinh năm 1977

HKTT: 309A, Kênh Tân Hóa, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: số 51/4, đường Điện Biên Phủ, Kp Ninh Phước, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2018, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Bùi Thị H tự nguyện chung sống với ông Phan Minh Nh vào năm 1995 nhưng đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 2 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, ông Nh thường xuyên uống rượu bia, đánh đập vợ con, thiếu trách nhiệm với vợ con nên cuộc sống chung của vợ chồng không còn

hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên bà H xin được ly hôn với ông Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Phan Thị Thanh Th, sinh ngày 16/8/1996 và con chung tên Phan Minh T, sinh ngày 04/12/2002. Khi ly hôn bà H xin được nuôi dưỡng con tên Phan Minh T và không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng. Con tên Phan Thị Thanh Th hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng. Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi và hiện bà H không có thai với ông Nh.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ: Không có.

- Tai phiên Tòa ông Phan Minh Nh vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Phan Minh Nh trình bày:

Ông Nh thống nhất với lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân, con chung, về nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian mâu thuẫn vợ chồng. Nay bà H xin ly hôn thì ông Nh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H vì còn thương vợ con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Phan Thị Thanh Th, sinh ngày 16/8/1996 và con chung tên Phan Minh T, sinh ngày 04/12/2002. Khi ly hôn bà H xin được nuôi dưỡng con tên Phan Minh T và không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng thì ông Nh đồng ý giao con Phan Minh T cho bà H nuôi. Con tên Phan Thị Thanh Th hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng. Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi và hiện bà H không có thai với ông Nh.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên Tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Thẩm quyền thụ lý đúng quy định Điều 30, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Xác định đúng tư các người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Trình tự thụ lý, việc gửi, tổng đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng cho Viện kiểm sát đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196, 170 - 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 239, 240, 241, 242, 243, 246, 247, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 255, 256, 257, 259, 260 và Điều 263 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: thực hiện đúng và đầy đủ thành phần Hội đồng xét xử và các thủ tục của phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo cho đương sự được quyền trình bày ý kiến và tranh luận tại phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2015; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho bà Bùi Thị H được ly hôn với ông Phan Minh Nh.

Về con chung: Giao con chung Phan Minh T cho bà Bùi Thị H nuôi dưỡng, con tên Phan Thị Thanh Th hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

Án phí: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Bùi Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Phan Minh Nh. Bà H và ông Nh sinh sống tại số nhà 51/4, đường Điện Biên Phủ, khu phố Ninh Phước, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà H và ông Nh tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, vì vậy hôn nhân của bà H và ông Nh là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nh thống nhất với toàn bộ lời trình bày của bà H, tuy nhiên ông Nh không đồng ý ly hôn vì con thương vợ con. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình vợ chồng chung sống theo trình bày của bà H thì ông Nh nhiều lần đánh đập vợ con và phá đồ đạc trong gia đình, nhiều lần bà H đã làm đơn lên công an thị trấn Lộc Ninh nhờ can thiệp. Vào ngày 03 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đã tiến hành xác minh tại công an thị trấn Lộc Ninh thì được biết vào khoảng năm 2017 bà H có 02 lần làm đơn lên công an thị trấn Lộc Ninh yêu cầu giải quyết về hành vi đánh đập vợ con của ông Nh và công an thị trấn Lộc Ninh có xuống nhà hòa giải, trong quá trình Tòa án lấy lời khai ông Nh cũng thừa nhận thường xuyên đánh đập vợ con nên xác định ông Nh có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên đánh đập bà H dẫn đến tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Nh đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà H được ly hôn với ông Nh.

[2.2] Về con chung: Ông Nh và bà H thống nhất giao con chung tên Phan Minh T, sinh ngày 04/12/2002 cho bà H nuôi dưỡng. Con tên Phan Thị Thanh Th hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng. Nên Hội đồng xét xử không xem xét. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H được ly hôn với ông Phan Minh Nh.

+ Về con chung: Giao con chung tên Phan Minh T, sinh ngày 04/12/2002 cho bà Bùi Thị H nuôi dưỡng. Con tên Phan Thị Thanh Th hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Buộc bà Bùi Thị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0006103 ngày 22 tháng 8 năm 2018;

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc T

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ